

PHỤ LỤC I
ĐỊA BÀN TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ NĂM HỌC 2025 - 2026

I. TUYỂN SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

TT	Tên trường	Địa bàn tuyển sinh (<i>Thôn ĐBK, xã/thị trấn nơi đăng ký thường trú của đối tượng tuyển sinh¹</i>)	Chỉ tiêu tuyển sinh ²	Nhóm xét tuyển
1	Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT tỉnh Quảng Ninh	- Các xã thuộc thành phố Hạ Long: Vũ Oai, Hòa Bình, Sơn Dương, Dân Chủ, Quảng La, Bằng Cả, Đồng Lâm, Đồng Sơn, Kỳ Thượng, Thống Nhất, Tân Dân - Xã Trảng Lương, thành phố Đông Triều - Xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	35	1
2	Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT Tiên Yên	- Các xã thuộc huyện Tiên Yên: Hải Lạng, Yên Than, Đông Hải, Phong Dụ, Đại Dực, Đông Ngũ, Đồng Rui, Điền Xá, Hà Lâu - Các xã thuộc thành phố Cẩm Phả: Dương Huy, Hải Hòa - Các xã thuộc huyện Vân Đồn: Đài Xuyên, Bình Dân, Đoàn Kết, Vạn Yên	60	1
3	Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS Bình Liêu	Các thôn: Phiêng Sáp, Sam Quang (xã Đồng Tâm); Ngàn Mèo Trên, Ngàn Mèo Dưới, Khe O, Cao Thắng (xã Lục Hồn); Khử Luông, Nà Nhái (xã Vô Ngại); Khe Vằn (xã Húc Động); Khe Lặc, Khe Và (thị trấn Bình Liêu) - (huyện Bình Liêu)	35	1
		Thị trấn Bình Liêu và các xã thuộc huyện Bình Liêu (trừ các thôn thuộc địa bàn của Nhóm xét tuyển 1): Đồng Văn, Hoành Mô, Đồng Tâm, Lục Hồn, Vô Ngại, Húc Động, Thị trấn Bình Liêu	<i>Chỉ tiêu còn dư của NXT1</i>	2

¹ Mục 1 - III Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

² Trường hợp tuyển sinh không hết chỉ tiêu theo nhóm xét tuyển, được chuyển chỉ tiêu sang nhóm xét tuyển khác theo chỉ tiêu giao cho huyện (nếu có) và chỉ tiêu giao cho trường.

TT	Tên trường	Địa bàn tuyển sinh (<i>Thôn ĐBK, xã/thị trấn nơi đăng ký thường trú của đối tượng tuyển sinh¹</i>)	Chỉ tiêu tuyển sinh ²	Nhóm xét tuyển
4	Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS Ba Chẽ	Thị trấn Ba Chẽ và các xã thuộc huyện Ba Chẽ: Lương Minh, Đạp Thanh, Thanh Lâm, Thanh Sơn, Nam Sơn, Đồn Đạc	105	1
5	Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS Hải Hà	Bản Mỷ Nhấu, xã Quảng Sơn, huyện Hải Hà	05	1
		- Các xã thuộc huyện Hải Hà: Quảng Đức, Quảng Sơn (trừ Bản Mỷ Nhấu), Quảng Phong, Đường Hoa, Quảng Thịnh - Thị trấn Đầm Hà và các xã thuộc huyện Đầm Hà: Quảng Lâm, Quảng An, Quảng Tân, Dục Yên, Tân Bình - Các xã thuộc thành phố Móng Cái: Hải Sơn, Bắc Sơn, Quảng Nghĩa	60	2

II. TUYỂN SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

TT	Tên trường	Địa bàn tuyển sinh (<i>Thôn/bản/bhu, xã/phường/thị trấn nơi đăng ký thường trú của đối tượng tuyển sinh³</i>)	Chỉ tiêu tuyển sinh ⁴	Nhóm xét tuyển
1	Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Ba Chẽ và các xã thuộc huyện Ba Chẽ: Lương Minh, Đạp Thanh, Thanh Lâm, Thanh Sơn, Nam Sơn, Đồn Đạc	10	1
		Các thôn: Phiêng Sáp, Sam Quang (xã Đồng Tâm); Ngàn Mèo Trên, Ngàn Mèo Dưới, Khe O, Cao Thắng (xã Lục Hồn); Khú Luông, Nà Nhái (xã Vô Ngại); Khe Vằn (xã Húc Động); Khe Lặc, Khe Và (thị trấn Bình Liêu) - (huyện Bình Liêu)	19	2

³ Mục 1 - III Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁴ Trường hợp tuyển sinh không hết chỉ tiêu theo nhóm xét tuyển, được chuyển chỉ tiêu sang nhóm xét tuyển khác của cùng một trường.

TT	Tên trường	Địa bàn tuyển sinh (Thôn/bản/bhu, xã/phường/thị trấn nơi đăng ký thường trú của đối tượng tuyển sinh ³)	Chỉ tiêu tuyển sinh ⁴	Nhóm xét tuyển
1	Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu và các xã thuộc huyện Bình Liêu (trừ các thôn thuộc địa bàn của Nhóm xét tuyển 2): Đồng Văn, Hoàn Mô, Đồng Tâm, Lục Hồn, Vô Ngại, Húc Động	<i>Chỉ tiêu còn dư của NXT2</i>	3
		Các xã thuộc thành phố Cẩm Phả: Dương Huy, Hải Hòa	05	4
		Thị trấn Đầm Hà và các xã thuộc huyện Đầm Hà: Quảng Lâm, Quảng An, Quảng Tân, Dục Yên, Tân Bình	10	5
		Xã Trảng Lường, thành phố Đông Triều	02	6
		Bản Mỷ Nhấu, xã Quảng Sơn, huyện Hải Hà	04	7
		Các xã thuộc huyện Hải Hà: Quảng Đức, Quảng Sơn (trừ Bản Mỷ Nhấu), Quảng Phong, Đường Hoa, Quảng Thịnh	10	8
		Các xã thuộc thành phố Hạ Long: Vũ Oai, Hòa Bình, Sơn Dương, Dân Chủ, Quảng La, Bằng Cả, Đồng Lâm, Đồng Sơn, Kỳ Thượng, Thống Nhất, Tân Dân	25	9
		Các xã thuộc thành phố Móng Cái: Hải Sơn, Bắc Sơn, Quảng Nghĩa	05	10
		Các xã thuộc huyện Tiên Yên: Hải Lạng, Yên Than, Đông Hải, Phong Dụ, Đại Dực, Đông Ngũ, Đồng Rui, Điền Xá, Hà Lâu	05	11
		Xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	05	12
		Các xã thuộc huyện Vân Đồn: Đài Xuyên, Bình Dân, Đoàn Kết, Vạn Yên	05	13

TT	Tên trường	Địa bàn tuyển sinh (<i>Thôn/bản/bhu, xã/phường/thị trấn nơi đăng ký thường trú của đối tượng tuyển sinh³</i>)	Chỉ tiêu tuyển sinh ⁴	Nhóm xét tuyển
2	Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT Tiên Yên	Thị trấn Ba Chẽ và các xã thuộc huyện Ba Chẽ: Lương Minh, Đạp Thanh, Thanh Lâm, Thanh Sơn, Nam Sơn, Đồn Đạc	10	1
		Các thôn thuộc huyện Bình Liêu: Phiêng Sáp, Sam Quang (xã Đồng Tâm); Ngàn Mèo Trên, Ngàn Mèo Dưới, Khe O, Cao Thắng (xã Lục Hồn); Khúỉ Luông, Nà Nhái (xã Vô Ngại); Khe Vằn (xã Húc Động); Khe Lặc, Khe Và (thị trấn Bình Liêu)	18	2
		Thị trấn Bình Liêu và các xã thuộc huyện Bình Liêu (trừ các thôn thuộc địa bàn của Nhóm xét tuyển 2): Đồng Văn, Hoành Mô, Đồng Tâm, Lục Hồn, Vô Ngại, Húc Động, Thị trấn Bình Liêu	<i>Chỉ tiêu còn dư của NXT2</i>	3
		Thị trấn Đầm Hà và các xã thuộc huyện Đầm Hà: Quảng Lâm, Quảng An, Quảng Tân, Dục Yên, Tân Bình, thị trấn Đầm Hà	05	4
		Bản Mảy Nháu, xã Quảng Sơn, huyện Hải Hà	04	5
		Các xã thuộc huyện Hải Hà: Quảng Đức, Quảng Sơn (trừ Bản Mảy Nháu), Quảng Phong, Đường Hoa, Quảng Thịnh	07	6
		Các xã thuộc huyện Tiên Yên: Hải Lạng, Yên Than, Đông Hải, Phong Dụ, Đại Dực, Đông Ngũ, Đồng Rui, Điền Xá, Hà Lâu	26	7

PHỤ LỤC II

ĐỊA BÀN TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Tên trường	Địa bàn tuyển sinh (Xã/phường/thị trấn nơi đăng ký thường trú của đối tượng tuyển sinh ⁵ hoặc xã/phường/thị trấn nơi đặt trụ sở của cơ sở giáo dục ⁶ mà đối tượng tuyển sinh đang học lớp 9)	Chỉ tiêu tuyển sinh ⁷	Nhóm xét tuyển ⁸
1	THPT Hòn Gai	Tiếng Pháp: Các phường, xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	45	1
		Tiếng Anh: các phường Hồng Hải, Trần Hưng Đạo, Bạch Đằng, Hồng Hà, Hồng Gai, Cao Xanh, Cao Thắng, Hà Lâm (thành phố Hạ Long)	630	2
2	THPT Bãi Cháy	Các phường: Bãi Cháy, Giếng Đáy, Hà Khẩu, Việt Hưng, Đại Yên, Hùng Thắng, Tuần Châu (thành phố Hạ Long)	540	1
3	THPT Vũ Văn Hiếu	Khu 3 phường Hà Phong (thành phố Hạ Long)	11	1
		Các phường: Hà Tu, Hà Trung, Hà Phong (trừ Khu 3), Hồng Hà (thành phố Hạ Long)	259	2
4	THPT Ngô Quyền	Các phường, xã: Hòn Gai, Bạch Đằng, Trần Hưng Đạo, Cao Xanh, Cao Thắng, Hà Khánh, Hà Lâm, Hà Trung, Thống Nhất (TP Hạ Long)	360	1
5	THPT Hoành Bồ	Các xã: Vũ Oai, Hòa Bình, Thống Nhất, Sơn Dương, Đồng Lâm, Đồng Sơn, Kỳ Thượng (thành phố Hạ Long)	75	1
		Xã Lê Lợi và các phường: Hoành Bồ, Việt Hưng, Giếng Đáy, Hà Khẩu (thành phố Hạ Long)	330	2

⁵ Mục 1 - I, 1 - II Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁶ Danh sách, địa điểm cơ sở giáo dục có học sinh lớp 9 năm học 2024 - 2025 theo Phụ lục III.

⁷ Trường hợp tuyển sinh không hết chỉ tiêu theo nhóm xét tuyển, được chuyển chỉ tiêu sang nhóm xét tuyển khác của cùng một trường, trừ trường hợp khác môn ngoại ngữ.

⁸ Đối với nhóm xét tuyển là địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo, trường hợp điểm chuẩn của nhóm xét tuyển này cao hơn điểm chuẩn của nhóm xét tuyển còn lại cùng môn ngoại ngữ thì chỉ tiêu được điều chỉnh để cả hai nhóm xét tuyển có cùng điểm chuẩn.

TT	Tên trường	Địa bàn tuyển sinh (Xã/phường/thị trấn nơi đăng ký thường trú của đối tượng tuyển sinh ⁵ hoặc xã/phường/thị trấn nơi đặt trụ sở của cơ sở giáo dục ⁶ mà đối tượng tuyển sinh đang học lớp 9)	Chỉ tiêu tuyển sinh ⁷	Nhóm xét tuyển ⁸
6	THCS và THPT Quảng La	Các xã: Sơn Dương, Bằng Cỏ, Tân Dân, Dân Chủ, Quảng La, Đồng Sơn, Đồng Lâm (thành phố Hạ Long)	135	1
7	THPT Mông Dương	Khu phố 10 phường Mông Dương và các xã: Dương Huy, Hải Hòa (thành phố Cẩm Phả)	55	1
		Phường Mông Dương (trừ Khu phố 10) - (thành phố Cẩm Phả)	170	2
8	THPT Cửa Ông	Khu phố 1, Khu phố 2 và Khu phố 7B phường Cẩm Thịnh; xã Hải Hòa (thành phố Cẩm Phả)	52	1
		Các phường: Cẩm Thịnh (trừ Khu phố 1, Khu phố 2 và Khu phố 7B); Cửa Ông; Mông Dương (thành phố Cẩm Phả)	173	2
9	THPT Lê Hồng Phong	Khu phố 8A và Khu phố 8B phường Cẩm Phú (thành phố Cẩm Phả)	22	1
		Các phường: Cẩm Phú (trừ Khu phố 8A và Khu phố 8B); Cẩm Sơn; Cẩm Thịnh (thành phố Cẩm Phả)	203	2
10	THPT Cẩm Phả	Các phường: Cẩm Thủy, Cẩm Trung, Cẩm Thành, Cẩm Bình, Cẩm Tây, Cẩm Đông, Cao Sơn, Cẩm Sơn (thành phố Cẩm Phả)	585	1
11	THPT Lê Quý Đôn	Khu phố 4A, Khu phố 7A, Khu phố 8B và Khu phố 9A phường Quang Hanh; xã Dương Huy (thành phố Cẩm Phả)	52	1
		Các phường: Quang Hanh (trừ các khu phố: 4A, 7A, 8B, 9A); Cẩm Thạch; Cẩm Thủy (thành phố Cẩm Phả)	218	2

TT	Tên trường	Địa bàn tuyển sinh (Xã/phường/thị trấn nơi đăng ký thường trú của đối tượng tuyển sinh ⁵ hoặc xã/phường/thị trấn nơi đặt trụ sở của cơ sở giáo dục ⁶ mà đối tượng tuyển sinh đang học lớp 9)	Chỉ tiêu tuyển sinh ⁷	Nhóm xét tuyển ⁸
12	THPT Trần Phú	<i>Tiếng Anh:</i> Các xã: Hải Sơn, Bắc Sơn, Vĩnh Trung, Vĩnh Thực (thành phố Móng Cái)	50	1
		<i>Tiếng Anh:</i> Các phường, xã: Ka Long, Ninh Dương, Trà Cỏ, Trần Phú, Bình Ngọc, Hải Xuân, Hải Hoà, Vạn Ninh, Hải Yên (TP Móng Cái)	310	2
		<i>Tiếng Trung Quốc:</i> Các phường, xã: Ka Long, Ninh Dương, Trà Cỏ, Trần Phú, Bình Ngọc, Hải Xuân, Hải Hoà, Vạn Ninh, Hải Yên (TP Móng Cái)	135	3
13	THPT Lý Thường Kiệt	<i>Tiếng Anh:</i> Các xã: Hải Sơn, Quảng Nghĩa (thành phố Móng Cái)	36	1
		<i>Tiếng Anh:</i> Các phường, xã Hải Đông, Hải Tiến, Hải Yên (thành phố Móng Cái)	144	2
		<i>Tiếng Trung Quốc:</i> Các phường, xã Hải Đông, Hải Tiến, Hải Yên (thành phố Móng Cái)	45	3
14	THPT Hoàng Văn Thụ	Khu Miếu Thán - Đồng Bồng phường Vàng Danh; xã Thượng Yên Công (thành phố Uông Bí)	70	1
		Các phường: Vàng Danh (<i>trừ khu Miếu Thán - Đồng Bồng</i>); Bắc Sơn (thành phố Uông Bí)	200	2
15	THPT Uông Bí	Các phường: Nam Khê, Bắc Sơn, Trung Vương, Quang Trung, Thanh Sơn, Yên Thanh, Phương Đông, Phương Nam (thành phố Uông Bí)	540	1
16	THPT Lê Chân	Xã Tràng Lương (thành phố Đông Triều)	15	1
		Các phường, xã: Nguyễn Huệ, Thuỷ An, Việt Dân, Bình Dương, An Sinh, Hồng Phong, Bình Khê (thành phố Đông Triều)	300	2

TT	Tên trường	Địa bàn tuyển sinh (Xã/phường/thị trấn nơi đăng ký thường trú của đối tượng tuyển sinh ⁵ hoặc xã/phường/thị trấn nơi đặt trụ sở của cơ sở giáo dục ⁶ mà đối tượng tuyển sinh đang học lớp 9)	Chỉ tiêu tuyển sinh ⁷	Nhóm xét tuyển ⁸
17	THPT Đông Triều	Xã Tràng Lương (thành phố Đông Triều)	10	1
		Các phường: Đức Chính, Hưng Đạo, Xuân Sơn, Kim Sơn, Tràng An, Hồng Phong, Bình Khê (thành phố Đông Triều)	395	2
18	THPT Hoàng Quốc Việt	Thôn Quán Vuông, Thôn Bến Vuông và Phú Ninh phường Bình Khê; xã Tràng Lương (thành phố Đông Triều)	17	1
		Các phường: Bình Khê (trừ Thôn Quán Vuông, Thôn Bến Vuông và Phú Ninh); Mạo Khê; Kim Sơn; Yên Thọ (thành phố Đông Triều)	388	2
19	THPT Hoàng Hoa Thám	Các phường, xã: Yên Thọ, Yên Đức, Hoàng Quế, Hồng Thái Tây, Hồng Thái Đông (thành phố Đông Triều)	315	1
20	THPT Đông Thành	Các phường: Đại Yên (thành phố Hạ Long); Nam Khê (thành phố Uông Bí)	30	1
		Xã Sông Khoai và các phường: Đông Mai, Minh Thành, Cộng Hòa (Thị xã Quảng Yên)	285	2
21	THPT Minh Hà	Các phường, xã: Nam Hoà, Cẩm La, Yên Hải, Phong Cốc, Phong Hải, Liên Hoà, Liên Vị, Tiên Phong (thị xã Quảng Yên)	450	1
22	THPT Bạch Đằng	Các phường, xã: Yên Giang, Quảng Yên, Tân An, Hà An, Hoàng Tân, Sông Khoai, Hiệp Hòa, Cộng Hòa, Tiên An, Nam Hoà (thị xã Quảng Yên)	450	1
23	THCS và THPT Quan Lạn	Các xã: Quan Lạn, Minh Châu, Ngọc Vũng, Thắng Lợi (huyện Vân Đồn)	90	1

TT	Tên trường	Địa bàn tuyển sinh (Xã/phường/thị trấn nơi đăng ký thường trú của đối tượng tuyển sinh ⁵ hoặc xã/phường/thị trấn nơi đặt trụ sở của cơ sở giáo dục ⁶ mà đối tượng tuyển sinh đang học lớp 9)	Chỉ tiêu tuyển sinh ⁷	Nhóm xét tuyển ⁸
24	THPT Hải Đảo	Xã Bản Sen (huyện Vân Đồn)	15	1
		Khu 6 thị trấn Cái Rồng; Thôn Đông Thịnh, Thôn Đông Hợp, Thôn Đông Hải và Thôn Đông Thành xã Đông Xá; Thôn 7, Thôn 8, Thôn 10 và Thôn 13 xã Hạ Long; các xã: Đài Xuyên, Bình Dân, Đoàn Kết, Vạn Yên (huyện Vân Đồn)	185	2
		Thị trấn Cái Rồng (trừ Khu 6); xã Đông Xá (trừ Thôn Đông Thịnh, Thôn Đông Hợp, Thôn Đông Hải và Thôn Đông Thành); xã Hạ Long (trừ Thôn 7, Thôn 8, Thôn 10 và Thôn 13) - (huyện Vân Đồn)	250	3
25	THCS và THPT Tiên Yên	Phố Long Thành và Phố Lý Thường Kiệt thị trấn Tiên Yên; Thôn Cống To và Thôn Thủy Cơ xã Tiên Lãng; các xã: Hải Lạng, Yên Than, Phong Dụ, Đại Dực, Đồng Rui, Điền Xá, Hà Lâu (huyện Tiên Yên)	178	1
		Thị trấn Tiên Yên (trừ Phố Long Thành và Phố Lý Thường Kiệt); xã Tiên Lãng (trừ Thôn Cống To và Thôn Thủy Cơ) - (huyện Tiên Yên)	92	2
26	THCS và THPT Hải Đông	Các xã: Đại Dực, Đông Ngũ, Đông Hải (huyện Tiên Yên)	135	1
27	THPT Ba Chẽ	Thị trấn Ba Chẽ và các xã: Lương Minh, Đạp Thanh, Thanh Lâm, Thanh Sơn, Nam Sơn, Đồn Đạc (huyện Ba Chẽ)	270	1
28	THPT Bình Liêu	Thị trấn Bình Liêu và các xã: Lục Hồn, Vô Ngại, Húc Động (huyện Bình Liêu)	270	1
29	THCS và THPT Hoành Mô	Các xã: Đồng Văn, Hoành Mô, Đồng Tâm (huyện Bình Liêu)	135	1

TT	Tên trường	Địa bàn tuyển sinh (Xã/phường/thị trấn nơi đăng ký thường trú của đối tượng tuyển sinh ⁵ hoặc xã/phường/thị trấn nơi đặt trụ sở của cơ sở giáo dục ⁶ mà đối tượng tuyển sinh đang học lớp 9)	Chỉ tiêu tuyển sinh ⁷	Nhóm xét tuyển ⁸
30	THPT Đàm Hà	Thôn Làng Y, Thông Làng Ruộng và Thôn Nhâm Cao xã Đại Bình; Thôn Tân Mai, Thôn Tân Hợp và Thôn Lập Tân xã Tân Lập; Thị trấn Đàm Hà và các xã: Quảng Lâm, Quảng An, Quảng Tân, Dục Yên, Tân Bình (huyện Đàm Hà)	289	1
		Các xã Đại Bình (trừ Thôn Làng Y, Thông Làng Ruộng và Thôn Nhâm Cao); Tân Lập (trừ Thôn Tân Mai, Thôn Tân Hợp và Thôn Lập Tân); Đàm Hà (huyện Đàm Hà)	71	2
31	THPT Quảng Hà	Thôn Đảo Trần (xã Thanh Lân, huyện Cô Tô); Bản Quảng Hợp và Thôn Hải Đông xã Quảng Thành; Thôn 7 và Thôn 9 xã Quảng Minh; các xã: Cái Chiên, Quảng Đức, Quảng Phong, Quảng Thịnh (huyện Hải Hà)	110	1
		Thị trấn Quảng Hà và các xã: Quảng Thành (trừ Bản Quảng Hợp và Thôn Hải Đông); Quảng Minh (trừ Thôn 2 và Thôn 4); Quảng Chính (huyện Hải Hà)	295	2
32	THCS và THPT Đường Hoa Cương	Thôn 1 xã Quảng Long và các xã: Quảng Sơn, Đường Hoa, Quảng Thịnh (huyện Hải Hà)	85	1
		Xã Quảng Long (trừ Thôn 1) - (Huyện Hải Hà)	50	2
33	THPT Cô Tô	Thị trấn Cô Tô và các xã: Đồng Tiến, Thanh Lân (Huyện Cô Tô)	106	1
34	THPT Chuyên Hạ Long	Các phường, xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	420	1
35	TH, THCS và THPT Thực hành Sư phạm	Các phường, xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	180	1